Tương Ưng Thí Dụ (Opamma Saṃyutta)

Kinh Tương Ưng Bộ (VNC PHVN, 2020)

20. TƯƠNG ƯNG THÍ DỤ (OPAMMASAMYUTTA)

I. KINH CHÓP MÁI (Kữtasutta) (S II. 263) 223. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn ở Sãvatthi (Xá-vệ)5 Jetavana (Kỳ-đà Lâm)5 tại vườn ông Anãthapindika (Cấp Cô Độc). Ở đây, Thế Tôn nói như sau: Ví như, này các Tỷ-kheo, một ngôi nhà có nóc nhọn cao (kũtãgãra). phàm có những cây kèo xa nào, tất cả chúng đều đi đến góc nhọn, đều quy tựa vào góc nhọn, đều châu đầu vào góc nhọn, tất cả chúng đều đâm đầu vào một gốc. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo. phàm có những bât thiện pháp nào, tât cả chúng đêu . lây r vô minh làm X • cội rê, đêu A Ẩ làm điêm tựa, đêu châu đâu vào vô lây vô minh minh, tât cả chúng đêu đâm đâu vào một gôc. Do vậy5 này các Tỷ-kheo? các ông cần phải học tập như sau: "Chúng tôi sẽ sống không phóng dật.,, Như vậy, này các Tỷ-kheo? các ông cần phải học tập.

II. KINH ĐÀU MÓNG TAY (NakhasikhasuttaỴ (5. II. 263) 224. Trú ở Sãvatthi. Rồi Thế Tôn lấy một ít đất trên đầu móng tay và nói với các Tỷ-kheo: -Này các Tỷ-kheo, các ông nghĩ thế nào? Cái gì nhiều hơn, chút đất này Ta lấy trên đầu móng tay, hay quả đất lớn này? Cái này, bạch Thế Tôn, là nhiều hơn, tức là quả đất lớn này và ít hơn là chút đât mà Thê Tôn lây trên đâu móng tay. Không thê đi đên ước tính, không thê đi đên so sánh, không thê đi đên một vi phân, khi so sánh quả đât lớn với chút đât ma The Ton lây trên đâu móng tay. —Cũng vậy, này các Tỷ-kheo5 rất ít là chúng sanh được tái sanh làm người. Còn rất nhiều là những chúng sanh phải tái sanh ra ngoài loài người. Do vậy? này các Tỷ-kheo, các ông cần phải học tập như sau: "Chúng tôi sẽ sống không phóng dật.,, Như vậy, này các Tỷ-kheo, các ông cần phải học tập.

1 Tham Chieu: 7(zp.(T.02. 0099.442. 0144a21); Tạp.(7.02. 0099.1256. 0235a01); Tạp A-hàm kỉnh (7.02.0101.22. 0498al5).

490 « KINH TƯƠNG ƯNG Bộ II. THIÊN NHÂN DUYÊN

III. KINH GIA ĐÌNH (Kuỉasutta)2 (S II. 263) 225. Trú ở Sãvatthi... —Ví như, này các Tỷ-kheo, những gia đình nào có nhiều phụ nữ và ít đàn ông, thời những gia đình ấy rất dễ bị các đạo tặc, trộm ghè34não hại. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào không tu tập từ tâm giải thoát, không làm chó sung mãn, thời vị ấy dễ bị phi nhân não hại. Ví nhu, này cảc Tỷ-kheo, những gia đình nào có ít phụ nữ và nhiều đàn ôngị thời gia đình ấy khó bị các đạo tặc, trộm ghè não hại. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo nào tu tập từ tâm giải thoát, làm cho sung mn, thời vị ấy rất khó bị phi nhân não hại. Do vậy, này các Tỷ-kheo? các ông cần phải học tập như sau: "Chiing tôi sẽ tu tập từ tâm giải thoát, làm cho sung mãn, thành thạo5 thông suốt, điêu luyện, thiện xảo, vững vàng." Như vậy9 này các Tỷ-kheo, các ông cân phải học tập. IV. KINH CÁI NỒI (Okkhãsuttaỹ (5. IL 264) 226. Trú ở Sãvatthi... Này các Tỷ-kheo, ai vào buôi sáng bô thí một trăm cái nôi, ai vào buôi trưa bố thí một trăm cái nồi, hay ai vào buổi chiều bố thí một trăm cái nồi; và ai buổi sáng chỉ trong thời gian bóp vú sữa con bò một lần5 [trong nháy mắt]5 tu tập

từ tâm giải thoát hay ai buôi trưa chỉ trong thời gian bóp vú sữa con bò một lân [trong nháy mat], tu tập từ tâm giải thoát; hay ai buôi chiều chỉ trong thời gian bóp vú sữa con bò một lần [trong nháy mắt], tu tập từ tâm giải thoát; sự việc này đối với sự việc trước, quả có lớn hơn. Do vậy, này các Tỷ-kheo5 các ông cân phải học tập như sau: "Chúng tôi sẽ tu tập từ tâm giải thoát, làm cho sung mãn, thành thạo, thông suốt, điêu luyện, thiện xảo, vững vàng.” Như vậy5 này các Tỷ-kheo, các ông cân phải học tập. V. KINH CÂY LAO (Sattisutta)67(S II. 265) 227. Trú ở Sãvatthi... Ví nhu, này các Tỷ-kheo, một cây lao có lưỡi sắc bén, rồi một người đến và nói: "Với tay hay với năm tay, tôi sẽ bẻ gập đôi lưỡi săc bén của cây lao này, tôi sẽ đánh phía cạnh cho nó quặp dài lại5 tôi sẽ uốn cong nó lại.”7

2 Tham chiếu: Tạp.(02. 0099.1254. 0344c06). 3 SA. II. 224: Những người ăn trộm giấu đèn trong cái ghè khi đột nhập vào nhà. 4 Tham chiếu: Tạp. B (7.02.0099.1253.0344Ồ25). ' 5 SA. II. 224: Gadduhanamattantỉ goduhanamattam. Gadduhanamatta có nghĩa là khoảng thời gian vắt sữa bò. 6 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.1255. 0344c 17). 7 Patỉleníssãmỉpatikottissamipatỉvattessãmĩ. SA. IL 224: Ba cách làm là gấp đôi lưỡi kiếm, gấp đôi lưỡi kiếm theo chiều dọc và cuộn tròn lại.

Này các Tỷ-kheo5 các ông nghĩ thế nào? Người ấy có thể với tay hay nắm tay bẻ gập đôi lưỡi săc bén của cây lao này, đánh phía cạnh cho nó quặp dài lại? uôn cong nó lại không? - Thưa không, bạch Thế Tôn. Vì sao? Bạch Thế Tôn, không dễ gì với tay hay nắm tay bẻ gập đôi lưỡi sắc bén của cây lao này, đánh phía cạnh cho nó quặp dài lại5 uốn cong nó lại mà không khiến chó người ấy mệt nhọc và bị não hại. Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo? khi một ai [yị Tỷ-kheo] tu tập từ tâm giải thoát, làm cho sung mãn, thành thạo, thông suốt, điêu luyện, thiện xảo, vững vàng, thời một phi nhân nào nghĩ rằng, có thể đánh ngã một tâm như vậy, kẻ phi nhân ấy ở đây sẽ mệt nhọc và bị não hại. Do vậy, này các Tỷ-kheo, các ông cần phải học tập như sau: "Chúng tôi sẽ tu tập từ tâm giải thoát, làm cho sung mãn5 thành thạo, thông suốt9 điêu luyện, thiện xảo^ vững vàng.^ Như vậy, này các Tỷ-kheo5 các ông cần phải học tập. VI. KINH NGƯỜI BẮN CUNG (Dhanuggahasuttăỷ (5. II. 265) 228. Trú ở Săvatthi... Ví nhu, này các Tỷ-kheo, bốn người bắn cung dõng mãnh5 lão luyện, thuần tay, thiện xảo về cung thuật đứng tại bốn phương. Rồi một người đến và nói rằng: "Ta sẽ nắm bắt và đem lại những mũi tên được bắn đi bốn phương trước khi chúng rơi xuống đất, do bốn người bắn cung này bắn di, những người dõng mãnh, lão luyện, thuân tay, thiện xảo về cung thuật.„ -Này các Tỷ-kheo5 các ông nghĩ thế nào? Như vậy có vừa đủ chăng để gọi người nhanh nhẹn ấy đầy đủ với sự nhanh nhẹn tôi thượng? -Bạch Thế T6n, nếu chỉ từ một n^ười bắn cung dõng mãnh, lão luyện, thuân tay, thiện xảo vê cung thuật có thê năm băt và đem lại một mũi tên được bắn di, như vậy là vừa đủ đễ gọi người nhanh nhẹn ấy đầy đủ với sự nhanh nhẹn tối thượng, còn nói gì từ bốn người bắn tên, dõng mãnh, lão luyện, thuần tay, thiện xảo vê cung thuật! -Và như vậy9 này các Tỷ-kheo, là sự nhanh nhẹn của người ấy; và như vậy, sự nhanh nhẹn của mặt trăng, mặt trời còn nhanh hơn sự nhanh nhẹn trước. Và như vậy, này các Tỷ-kheo, là sự nhanh nhẹn của người ấy, và như vậy

là sự nhanh nhẹn của mặt trăng, mặt trời; và như vậy là sự nhanh nhẹn của các chư thiên chạy trước mặt trăng, mặt trời. Còn nhanh nhẹn hơn là sự biên diệt của thọ hành89 [thọ mạng của các sự vật]. Do vậy5 này các Tỷ-kheo, các ông cần phải học tập như sau: "Chúng tôi sẽ sống không phóng dật/5

8 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.1257. 0345al2). , 9 SA. II. 227 viết ãyusankhãrãtL nghĩa là 44thọ hành„? những thứ vật chất của cuộc sống, những thứ vô hình trôi qua quá nhanh cho bất kỳ tính toán nào.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, các ông cần phải học tập. VIL KINH CÁI CHỐT TRỐNG (Ảnisutta)^ (5. II. 266) 229. Trú ở Sãvatthi... Thuở xưa, này các Tỷ-kheo? dân chúng Dasãrahã có một cái trống tên là Ãnaka.10 1112 Khi cái trống Ãnaka bắt đầu nứt ra, dân chúng Dasãrahã đóng vào một cái chốt khác. Cho đến một thời gian, này các Tỷ-kheo5 cả cái thùng ván của trống Ãnaka biến mất và chỉ còn lại những cái chốt tụ tập lại. Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo? là những Tỷ-kheo sẽ thành trong tương lai. Những bài kinh nào do Như Lai thuyết, thâm sâu9 nghĩa lý thâm diệu, xuất thế gian, liên hệ đến tánh không, họ sẽ không nghe khi các kinh ấy được thuyết giảng; họ sẽ không lón^ tai; họ sẽ không an trú chánh tri tam; và họ sẽ không nghĩ rằng các pháp ấy cần phải học thuộc lòng, cần phải thấu đáo. Còn những bài kinh nào do các thi sĩ làm, những bài thơ với những danh từ hoa mỹ? với những câu văn hoa mỹ? thuộc ngoại điển, do các đệ tử thuyết giảng, họ sẽ nghe khi các kinh ấy được thuyết giảng; họ sẽ lóng tai; họ sẽ an trú chánh tri tâm; và họ sẽ nghĩ rằng, các pháp ấy cần phải học thuộc lòng, cần phải học thấu đáo. Như vậy5 này các Tỷ-kheo? các kinh do Như Lai thuyết, thâm sâu, nghĩa lý thâm diệu, xuất thế gian, liên hệ đến tánh không, sẽ đi đến tiêu diệt. Do vậy, này các Tỷ-kheo5 các ông cần phải học tập như sau: "Những bài kinh nào do Như Lai thuyết giảng, thâm sâu, nghĩa lý thâm diệu, xuất thế gian, liên hệ đến tánh không, chúng tôi sẽ nghe khi các kinh ấy được thuyết giảng; chúng tôi sẽ lóng tai; chúng tôi sẽ an trú chánh tri tâm; và chúng tôi sẽ nghĩ rằng, các pháp ấy cần phải học thuộc lòng, cần phải học thấu âảo^ Như vậy, này các Tỷ-kheo, các ông cần phải học tập. VIII. KINH CỎ RƠM (Kaỉingarasutta)n (5. II. 267) 230. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn ở Vesăli (Tỳ-xá-ly), Mahãvana (Đại Lâm)? Kũtãgãrasãlã (Trùng Các giảng đường). Ở dấy, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: Này các Tỷ-kheo! Thưa vâng, bạch Thế Tôn. r _ . . ĩ _ Các vị Tỷ-kheo ây vâng đáp Thê Tôn. Thê Ton nói như sau: Sống trên các gối rơm, này các Tỷ-kheo, là lối sống hiện nay của dân chúng Licchavi, không phóng dật, nhiệt tâm trong nhiệm vụ. Ajãtasattu? con bà

10 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.1258. 0345b01). 11 Ânaka: Đồ vật được dùng để hiệu triệu mọi người vân tập. Xem J. II. 70; IV. 171, 256. 12 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.1252. 0344b06).

Videhi, vua nước Magadha, không có được cơ hội? không có được đối tượng [để xâm lăng]. Trong tương lai? này các Tỷ-kheo, dân chúng Licchavi trở thành nhu nhược, tay

chân mềm mỏng. Họ nằm trên những đồ nằm mềm mại. Họ ngủ cho đến mặt trời mọc trên những gối bông. Ajatasattu, con bà Videhi, vua nước Magadha sẽ nắm được cơ hội5 sẽ nắm được đối tượng [để xâm lăng]. Sống trên các gối rơm, này các Tỷ-kheo, là nếp sống hiện nay của các Tỷ- kheo, khônệ phóng dật, nhiệt tâm trong các nỗ lực. Ác ma không có cơ hội, không có đôi tượng [đê xâm lăng]. Trong tương lai, này các Tỷ-kheo5 các Tỷ-kheo sẽ trở thành nhu nhược, tay chân mềm mỏng. Họ nằm trên những đồ nằm mềm mại. Họ ngủ cho đến mặt trời mọc trên những gối bông. Ác ma sẽ nắm được cơ hội, sẽ nắm được đối tượng [để xâm lăng]. Do vậy, này các Tỷ-kheo5 các ông cần phải học tập như sau: "Chúng tôi sẽ sống trên những gối rơm, không phóng dật, nhiệt tâm trong nỗ Iịtc.” Như vậy5 này các Tỷ-kheo, các ông cần phải học tập.

IX. KINH VOI (Nãgasutta)13 (S II. 268) 231. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn ở Sãvatthi, tại Jetavana, trong vườn ông Anãthapindika. Lúc bây giờ? một vị tân Tỷ-kheo đi đên các gia đình quá nhiêu thì giờ. Các Tỷ"kheo nói với Tỷ-kheo ấy: -Tôn giả chớ có đi đên các gia đình quá nhiêu thì giờ. Được nghe nói vậy, vị Tỷ-kheo ấy nói: Những Tỷ-kheo trưởng lão này nghĩ rằng5 họ có thể đi đến các gia đình. Sao không phải ta? Rồi nhiều Tỷ-kheo đi đến Thế Ton... rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các vị Tỷ-kheo ây bạch The Tôn: Ở đây, bạch Thế Tôn, có người tân Tỷ-kheo đi đến các gia đình quá nhiều thì giờ. Các Tỷ-kheo nói với Tỷ-kheo ấy: "Tôn giả chớ có đi đến các gia đình quá nhiều thì giÒL” Được các Tỷ-kheo nói vậy, Tỷ-kheo ấy nói: "Những trưởng lão Tỷ-kheo này nghĩ rằng, họ có thể đi đến các gia đình. Sao không phải ta?" Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, gần một hồ nước lớn, tại một khu rừng, các con voi sống ở đấy. Chúng lặn xuống hồ, lấy vòi nhổ lên các củ và rễ sen, rửa chúng thật sạch? làm cho chúng sạch bùn rồi ăn chúng. Nhờ vậy? các con voi ấy được dung sắc và sức mạnh, và không vì nhân duyên ấy những con voi đi đến chết hay đi đến đau khổ gần như chết. z e r Được huân luyện theo các con voi lớn ây5 này các Tỷ-kheo, các con voi

13 Tham chiếu: Tạp.(T.Q2. 0099.1083. 0284a05); Biệt Tạp.(T.02. 0100.22. 038ƠCÍ9).

trẻ và nhỏ lặn xuống hồ9 lấy vòi nhổ lên các củ và rễ sen, không rửa chúng thật sạch, không làm cho chúng sạch bùn rồi ăn chúng. Do vậy, các con voi ấy không được dung sắc và sức mạnh, và vì nhân duyên ấy những con voi ấy đi đên chết hay đi đến đau khổ gần như chết. Cũng vậy, này các Tỷ-kheOj ở đây, các trưởng lão Tỷ-kheo, vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát5 đi vào làng hay thị trấn để khất thực. Tại dấy, họ thuyết pháp. Các gia chủ hoan hỷ làm bôn phận của mình với các vị ây. Các Tỷ-kheo ây thọ dụng các lợi đắc, không tham trước, không say đăm, không phạm tội, thây sự nguy hiểm, hiểu sự xuất ly với trí tuệ. Nhờ vậy, các Tỷ-kheo ấy được dung sắc và sức mạnh, và không vì nhân duyên ây họ đi đên chêt hay đi đên đau khô gần như chết. Nhưng này các Tỷ-kheo, được huấn luyện theo các trưởng lão Tỷ-kheo, các tân Tỷ-kheo, vào buôi sáng, đắp y, cầm y bát đi vào làng hay thị trấn để khất thực. Tại đấy, các vị thuyết pháp. Cảc gia chủ hoan hỷ làm bổn phận của mình. Các Tỷ-kheo ấỹ thọ dụng các lợi dắc, thám trước, say dắm, phạm tộỉ, không thấy sự nguy hiểm, không hiểu sự xuất ly với trí tuệ. Do vậy5 các Tỷ-kheo ấy không được dung sắc và sức mạnh, và vì nhân duyên ấy họ đi đến chết hay

đi đến đau khổ gần như chết. Do vậy, này các Tỷ-kheo, các ông cần phải học tập như sau: "Chúng tôi sẽ thọ dụng các lợi (tóc, không tham trước, không say đắm, không phạm tội, thấy sự nguy hiểm, hiểu rõ sự xuất ly với trí tuệy Như vậy, này các Tỷ-kheo, cảc ông cần phải học tập. X. KINH CON MÈO (BiḶãrasuttd)^ (S II. 270) 232. Trú ở Sãvatthi. Lúc bấy giờ9 có Tỷ-kheo thường dùng quá nhiều thì giờ giữa các gia đình. Các Tỷ-kheo nói với vị ấy: "Tôn giả chớ có dùng quá nhiều thì giờ giữa các gia đình.^, Tỷ-kheo ấy được các Tỷ-kheo nói vậy, tâm không hoãn hỷ. Rồi nhiều Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn... và bạch Thế Tôn: Ở đây, bạch Thế Tôn, có Tỷ-kheo thường dùng quá nhiều thì giờ giữa các gia đình. Các Tỷ-kheo nói vơi vị ấy: "T6n giả chớ có dùng quá nhiều thì giờ giữa các gia dinh." Tỷ-kheo ấy được các Tỷ-kheo nói vậy, tâm không hoan hỷ. Thuở xua, này các Tỷ-kheo5 có con mèo đứng rình con chuột bên cạnh một đống rác tại một ống cống và nghĩ rằng: “Nếu có một con chuột nhắt nào đi kiếm ăn chạy ra9 ta sẽ bắt lấy và ăn thjt." Rồi này các Tỷ-kheo, có con chuột nhắt vì kiếm ăn chạy ra. Và con mèo ấy bắt lấy nó, mau chóng hành động (sarìkharitvã) và nuốt nó. Nhưng con chuột nhắt ây căn ruột5 căn phủ tạng con mèo. Do nhân duyên ây, con mèo đi đên chêt hay đi đến đau khổ gần như chết.*

14 Tham chiếu: Tạp.(7.02. 0099.1260. 0345c07).

20. TƯƠNG ƯNG THÍ DỤ e 495

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo^ ở đây, một số Tỷ-kheo, vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát, đi vào làng hay thị trấn để khất thực, thân không phòng hộ, lời nói không phòng hộ5 tâm không phòng hộ, niệm không an trú, các căn không chế ngự.

đáo. Sau khi các vị ấy thấy các phụ nữ mặc không đứng đắn, hay mặc khôn^ kín đáo9 tham dục não hại tâm. Các vị ây bị tham dục não hại tâm, đi đến chêt hay đi đến đau khổ gần như chết.

Do vậy, này các Tỷ-kheo, các ông cần phải học tập như sau: "Phòng hộ thân, phòng hộ lời nói5 phòng hộ tâm, an trú chánh niệm, chế ngự các căn5 chúng tôi sẽ đi vào làng hay thị trấn để khất thỊTC." Như vậy9 này các Tỷ-kheo, các ông cần phải học tập.

XI. KINH CON DÃ CAN (Singãỉasuttay5 (S II. 271) 233. Trú ở Sãvatthi... Các ông có nghe chăng, này các Tỷ-kheo, trong ban đêm khi trời gân sáng, con dã can (chó rừng) đang tru lớn tiếng? Thưa có, bạch Thế Tôn. Đó là con dã can già, này các Tỷ-kheo? bị mắc bệnh ghẻ lở. Chỗ nào nó muốn di, chỗ nào nó muốn đứng, chỗ nào nó muốn ngồi, chỗ nào nó muốn nằm9 gió lạnh buốt thổi lên trên nó. Lành thay, này các Tỷ-kheo5 nếu ở đây có người nào, tự cho là Thích tử, lại có thể cảm thọ được một trạng huống tự ngã như vậy!1516 Do vậy? này các Tỷ-kheo, các ông cần phải học tập như sau: "Chúng tôi sẽ không phong &t." Như vậy? này các Tỷ-kheo5 các ông cần phải học tập. XII. KINH CON DÃ CAN THỨ HAI (Dutìyasingãlasutta) (5. II. 272) 234. Trú ở Sãvatthi... Các ông có nghe chng, này các Tỷ-kheo5 trong ban đêm khi trời gần sáng, có con dã can tru lớn tiếng? -Thưa c6, bạch Thế Tôn. Rât có thê, này các Tỷ-kheo? trong con dã can già ây có nhiêu biêt ơn, có nhiều cảm tạ, hơn là ở đây trong một người tự xưng là Thích tử về biết ơn và về cảm tạ.

15 Tham chiếu: Tạp.(“02. 0099.1262. 0346a08). 16 SẢ. II. 231: Đây nói về Devadatta, trong đời sau không được tâm an lạc như con dã can này.

496 « KINH TƯƠNG ƯNG Bộ II. THIÊN NHÂN DUYÊN

Do vậy, này các Tỷ-kheo, các ông cần phải học tập như sau: "Chúng tôi sẽ biết ơn, cảm tạ. Dầu có chút ít gì làm cho chúng tôi, chúng tôi cũng không để cho mất di." Như vậy, này các Tỷ-kheo? các ông cần phải học tập.17

17 Chủ giải kể câu chuyện con dã can biết ơn. Con rắn được người nông dân cứu thoát lại tấn công người cứu noj còn con dã can cắn cái búa mang về cho người nông dân.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.